

Bản án số: **152/2020/HS-PT**

Ngày: 02/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Trọng Danh**

Các Thẩm phán:

Bà **Dương Thị Hồng Minh**

Ông **Phan Vĩnh Chuyển**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lại Thị Thanh Huyền** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Bạch Tuyết** - Kiểm sát viên.

Ngày 02/11/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 119/2020/TLPT-HS ngày 08 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Quốc H và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2020/HS-ST ngày 03/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Quốc H; Sinh ngày: 27/11/1992, tại TP. Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 77, phường T, quận S, TP. Đà Nẵng; Trình độ văn hoá: 11/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông Nguyễn Kim D (đã chết) và bà Phan Thị Kim C (sinh năm: 1962); Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ 03; Có vợ Nguyễn Thị L (sinh năm: 1992) và có 01 con sinh năm 2019; Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa

2. Trương Văn C; Sinh ngày: 10/4/1978, tại TP. Đà Nẵng. Nơi cư trú: K04/31 đường B, phường T, quận S, TP. Đà Nẵng; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông Trương Văn B (sinh năm: 1953) và con bà Trần Thị Đ (sinh năm: 1956); Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Có vợ: Nguyễn Thị Diễm H (sinh năm:

1981) và có 03 con (con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2014); Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa

3. **Nguyễn Hoàng O.** Tên gọi khác: C ; Sinh ngày: 18/02/1987, tại TP. Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 102, phường N, quận S, TP. Đà Nẵng; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 10/6/2007, bị Công an quận Sơn Trà xử phạt 500.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích; Con ông Nguyễn Đình C (sinh năm 1956) và con bà Nguyễn Thị H (đã chết); Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 03; Có vợ Nguyễn Thị Vy N (sinh năm 1989) và có 02 con (con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2015). Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa

4. **Vũ Tấn P** ; Sinh ngày: 05/10/1984, tại TP. Đà Nẵng; Nơi cư trú: Nhà số 17 đường V, phường T, quận S, TP. Đà Nẵng; Trình độ văn hoá: 11/12; Nghề nghiệp: lao động phổ thông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông Vũ Văn T (sinh năm 1956) và bà Nguyễn Thị N (sinh năm 1957); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 02; Có vợ Tô Nữ Tường V (sinh năm 1984) và 02 con (con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017). Bị cáo hiện đang tại ngoại. có mặt tại phiên tòa

5. **Lê Thanh T**; Sinh ngày: 21/10/1979, tại TP. Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 08, phường T, quận S, TP. Đà Nẵng; Trình độ văn hoá: 10/12; Nghề nghiệp: Thợ điện; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 15/11/2011, bị TAND TP. Đà Nẵng xử phạt 06 tháng tù về tội đánh bạc; Con ông Lê Văn Ch (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim L (sinh năm 1957); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Có vợ Trần Diễm La (sinh năm 1986) và 03 con (con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2013); Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa

6. **Nguyễn Thanh T**; Sinh ngày: 25/3/1977, tại TP. Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 12, phường T, quận S, TP. Đà Nẵng; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Tiền án: 01; Ngày 21/6/2002, bị Tòa án Quân sự Khu vực 1 – Quân khu 5, xử phạt 32 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 25/10/2017, bị Công an phường T, quận Sơn Trà xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; Con ông Nguyễn Văn X (sinh năm: 1942) và bà Lê Thị Ch (đã chết); Gia đình có 06 chị em, bị cáo là con thứ 02; Có vợ là Trần Thị H (sinh năm: 1980) và 02 con (con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2012). Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 13 giờ 15 phút ngày 28/02/2019, tại K21 đường T (thuộc phường T, quận S, TP. Đà Nẵng), Cơ quan CSĐT – Công an quận Sơn Trà bắt quả tang Bùi Văn T, Ngô Văn S và Trần Duy L đang tổ chức cho các đối tượng: Nguyễn Quốc H, Trương Văn C, Nguyễn Hoàng O, Vũ Tấn P, Doãn Thị Á, Lê Thanh T, Nguyễn Thanh T và Trần Văn L đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa bầu cua.

Tang vật, tài sản tạm giữ của:

+ Tại hiện trường (chiếu bạc): **5.750.000** đồng; 03 cục xúc sắc; 01 đĩa nhôm hình tròn; 01 thau nhôm màu trắng; 01 giấy hình chữ nhật có các mặt tôm, cua, bầu, cá, gà, nai. (BL: 08)

+ Bùi Văn T: 5.000.000 đồng (dùng để đánh bạc). (BL: 40)

+ Ngô Văn S: 560.000 đồng (Tiền tiêu xài cá nhân); 01 ĐTDĐ hiệu Samsung Galaxy màu xanh, số Imei: 357931092037394, sim số: 0905 186 214. (BL: 74)

+ Trần Duy L: 160.000 đồng (Tiền tiêu xài cá nhân), (BL: 106)

+ Nguyễn Hoàng O: 18.800.000 đồng (trong đó 17.000.000 là để tiêu xài cá nhân; 1.800.000 đồng dùng để đánh bạc); 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 6 Plus; 01 xe ô tô BKS: 43A-489.70. (BL: 148)

+ Doãn Thị Á: 1.715.000 đồng (dùng để đánh bạc). (BL: 289)

+ Trương Văn C: 6.250.000 đồng (dùng để đánh bạc). (BL: 261)

+ Nguyễn Quốc H: 01 ví da màu nâu hiệu BQ, bên trong có 13.000.000 đồng (dùng để đánh bạc); 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 7, màu đen, sim số 0779 411 779. (BL: 240)

+ Vũ Tấn P: 2.500.000 đồng (dùng để đánh bạc); 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 6 màu xám; 01 xe mô tô hiệu Nouvo LX, màu đỏ đen, BKS: 43E1-003.45. (BL: 199)

+ Nguyễn Thanh T: 20.000 đồng (dùng để đánh bạc); 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Mobell màu đen. (BL: 323)

+ Lê Thanh T: 3.060.000 đồng (trong đó 1.600.000 đồng dùng để đánh bạc; 1.460.000 đồng để tiêu xài cá nhân). (BL: 178)

Ngoài các đối tượng nêu trên, trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà còn xác định được trong lần đánh bạc trên còn có Trần Duy Ph và Mai Thị N cũng tham gia đánh bạc cùng các bị can.

Tang vật, tài sản tạm giữ của:

+ Trần Duy P: 100.000 đồng (dùng để đánh bạc), (BL: 343)

+ Mai Thị N: 3.039.000 đồng (trong đó 100.000 đồng dùng để đánh bạc, 2.939.000 đồng để tiêu xài cá nhân), (BL: 361)

Qua điều tra, xác định được như sau:

* Về hình thức, cách thức đánh bạc:

Bị cáo T (người cầm cái) sử dụng 03 viên xúc xắc (mỗi viên có 06 mặt) có in hình các linh vật gồm: Tôm, cua, bầu, cá, gà và nai; 01 tờ giấy có in hình 06 linh vật nêu trên. Để bắt đầu 01 lượt (ván) chơi, T bỏ 03 viên xúc xắc vào trong 01 cái đĩa bằng nhôm, rồi lấy 01 cái thau bằng nhôm úp lại, rồi T xóc lên để 03 viên xúc xắc xoay tự nhiên. Sau đó, những người tham gia chơi sẽ đặt tiền cược vào các ô có hình các vật trên tờ giấy. Khi việc đặt tiền kết thúc, T sẽ mở thau nhôm ra, xúc xắc xuất hiện hình con vật nào thì người chơi đã đặt tiền vào hình con vật đó thắng bạc và được lấy số tiền mà trước đó mình đã đặt về và + với số tiền thắng bạc tương ứng với số lần linh vật xuất hiện trên xúc xắc (ví dụ: người chơi đặt cược 1.000 đồng vào con nai, kết quả 03 viên xúc xắc ra có 02 con hình con nai thì số tiền người chơi sẽ nhận về là: 1.000 đồng + (1.000 đồng x 2) = 3.000 đồng). Nếu sau khi mở thau nhôm, không hiển thị con linh vật nào giống với con mà người chơi đã đặt tiền cược thì người chơi sẽ thua và số tiền đã cược sẽ thuộc về T.

* Về diễn biến sự việc đánh bạc:

1. **Bùi Văn T, Ngô Văn S và Trần Duy L:** Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 28/02/2020, trong lúc đang ngồi uống cà phê tại quán cà phê trên đường T, TP. Đà Nẵng, T gọi S đến đánh bạc xóc đĩa ăn tiền. S đồng ý, rồi đến khu vực K21 đường T, TP. Đà Nẵng lấy bộ xóc bầu cua đưa cho T để T cầm cái xóc bầu cua để những người đánh bạc tham gia chơi, còn T đưa cho S 5.000.000 đồng để S chung chi thắng thua với người chơi. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày thì có khoảng 09 người đến tham gia chơi, số tiền đặt cược mỗi ván khoảng 1.000.000 đồng. Trong quá trình xóc bầu cua, khi thấy thua gần hết tiền, T đã nói O cho T mượn 5.000.000 đồng thì O đồng ý và cho T mượn số tiền trên, sau đó T cất vào túi quần.

Khoảng 11 giờ cùng ngày, T về ăn cơm nên giao lại cho S vừa xóc bầu cua vừa chung chi tiền cho người chơi. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, T quay lại tiếp tục xóc bầu cua, còn S về nhà ăn cơm. Lúc này, S nhờ L thay S chung chi tiền thắng thua cho người chơi giúp T. Đến khoảng gần 13 giờ cùng ngày S quay lại, L đưa tiền cho S để chi trả cho các con bạc được khoảng 02 đến 03 ván thì bị lực lượng Công an vào bắt quả tang, S đã rút 5.750.000 đồng xuống khu vực hiện trường đánh bạc.

4. **Nguyễn Quốc H:** Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 28/02/2020, H đến khu vực trên uống cà phê, thấy có đánh bạc bầu cua do T cầm cái nên tham gia, H sử dụng 15.000.000

đồng để đánh bạc, đã đánh được khoảng 10 ván (không nhớ cụ thể từng ván), thua 2.000.000 đồng, còn lại 13.000.000 đồng chưa kịp đánh thì bị bắt quả tang.

5. **Trương Văn C:** Khoảng 12 giờ ngày 28/02/2020, khi Công ra quán cà phê trên đường T để uống cà phê thì thấy có khoảng 06 đến 07 người đánh bầu cua do T cầm cái nên tham gia chơi. C đã sử dụng 6.000.000 đồng để đánh bạc, C đánh khoảng 05 đến 06 ván không liên tục, kết quả thắng 250.000 đồng.

6. **Nguyễn Hoàng O:** Khoảng 10 giờ ngày 28/02/2020, khi O đang uống cà phê tại quán cà phê gần khu vực hiện trường vụ đánh thì T vào nói O cho T mượn 5.000.000 đồng, sáng mai T gửi lại. O nghĩ T thua bạc mượn tiền để chung chi cho các con bạc nên O cho mượn. Sau đó, O về nhà, đến khoảng 12 giờ cùng ngày, O quay lại khu vực chiếu bạc và sử dụng 3.000.000 đồng để đánh bạc. Tại thời điểm bắt quả tang, O đánh được khoảng hơn 10 ván, mỗi ván đặt khoảng 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Thời điểm bị bắt quả tang, O đã thua 1.200.000 đồng.

7. **Vũ Tấn P:** Khoảng 09 giờ ngày 28/02/2020, khi P ngồi uống cà phê trên đường T, thấy có đánh bầu cua do T tổ chức nên tham gia chơi. P sử dụng 4.500.000 đồng để đánh bạc, đã tham gia chơi nhiều ván (không nhớ cụ thể), mỗi ván đặt từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, thua 2.000.000 đồng.

8. **Doãn Thị Á:** Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 28/02/2020, khi Á đi ngang qua địa điểm trên, thấy có đánh bạc bầu cua nên vào tham gia. Á sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc mỗi ván đặt khoảng 50.000 đồng đến 250.000 đồng, thua 285.000 đồng.

9. **Lê Thanh T:** Khoảng 12 giờ ngày 28/02/2020, T đi ngang qua địa điểm trên, thấy có đánh bạc bầu cua nên tham gia đánh. T sử dụng 1.800.000 đồng để đánh bạc, mỗi ván đặt khoảng 50.000 đồng, thua 200.000 đồng.

10. **Nguyễn Thanh T:** Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 28/02/2020, khi T đi ngang qua địa điểm trên, thấy có khoảng hơn 10 người đang chơi xóc đĩa bầu cua do T cầm cái, nên tham gia chơi. T sử dụng 220.000 đồng để đánh bạc, thua 200.000 đồng.

11. **Trần Văn L:** Khoảng 12 giờ ngày 28/02/2020, L đến đường T để uống cà phê thì thấy nhóm khoảng 10 người đang chơi đánh bạc bầu cua, nên tham gia chơi. L sử dụng 100.000 đồng để đánh bạc, đánh được 03 đến 04 ván thì thua hết tiền.

12. **Trần Duy P:** Khoảng 09 giờ ngày 28/02/2020, trong lúc bán cà phê tại khu vực gần hiện trường chiếu bạc, P thấy T chơi đánh bạc bầu cua nên cũng tham gia chơi 02 ván, mỗi ván đặt cược 50.000 đồng, thắng 01 ván và thua 01 ván thì P nghỉ.

13. **Mai Thị N:** Khoảng 12 giờ ngày 28/02/2020, N đến khu vực hiện trường chiếu bạc để xem đánh bạc. Sau đó, N đã tham gia chơi 02 ván, mỗi ván đặt cược 50.000 đồng, thắng 01 ván và thua 01 ván thì N nghỉ.

Như vậy, tổng số tiền mà các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc là: **37.835.000** đồng, (trong đó: 5.750.000 đồng là tiền trên chiếu bạc khi bắt quả tang và 32.085.000 đồng thu giữ trên người các con bạc khai nhận sử dụng để đánh bạc (T: 5.000.000 đồng; O: 1.800.000 đồng; A: 1.715.000 đồng; C: 6.250.000 đồng; H: 13.000.000 đồng; P: 2.500.000 đồng; Tùng: 20.000 đồng; T: 1.600.000 đồng; P: 100.000 đồng; N: 100.000 đồng).

Tại Bản án sơ thẩm số 79/2020/HS-ST ngày 03/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

1/ Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Quốc H 06 (sáu)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Xử phạt bổ sung Nguyễn Quốc H 10.000.000đ

2/ Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s, i khoản 1 Điều 51, của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Trương Văn C 06 (sáu)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Xử phạt bổ sung Trương Văn C 10.000.000đ

3/ Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hoàng O 06 (sáu)** tháng tù. Trừ đi 06 ngày đã bị tạm giữ trước đó (từ ngày 28/02/2020 đến ngày 05/3/2020). Bị cáo còn phải chấp hành **05 tháng 24 ngày**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Xử phạt bổ sung Nguyễn Hoàng O 10.000.000đ

4/ Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s, i khoản 1 Điều 51, của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Vũ Tấn P 06 (sáu)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Xử phạt bổ sung Vũ Tấn P 10.000.000đ

5/ Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Thanh T 06 (sáu)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Xử phạt bổ sung Lê Thanh T 10.000.000đ

6/ Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh T 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Xử phạt bổ sung Nguyễn Thanh T 10.000.000đ

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần hình phạt của 07 bị cáo khác là Bùi Văn T, Ngô Văn S, Trần Duy L, Doãn Thị A, Trần Văn L, Trần Duy P, Mai Thị N; Về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án.

Các ngày 07/9/2020, 09/9/2020, 14/9/2020 lần lượt các bị cáo Nguyễn Quốc H, Vũ Tấn P, Trương Văn C, Lê Thanh T, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Hoàng O có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, các bị cáo H, P, C xin xét xử theo trình tự phúc thẩm để được hưởng án treo, các bị cáo Trung, O, T xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa các bị cáo T, O bổ sung thêm nội dung kháng cáo là xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

- *Về thủ tục tố tụng:* Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Quốc H, Trương Văn C, Nguyễn Hoàng O, Vũ Tấn P, Lê Thanh T, Nguyễn Thanh T theo đúng thủ tục và trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ.

- *Về nội dung:* Xét về nội dung đơn kháng cáo của các bị cáo thì thấy Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2020/HS-ST ngày 03/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật, mức án 06 tháng tù mà cấp sơ thẩm xử phạt đối với các bị cáo Nguyễn Quốc H, Trương Văn C, Nguyễn Hoàng O, Vũ Tấn P, Lê Thanh T và 09 tháng tù đối với bị cáo Nguyễn Thanh T là tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị HĐXX xem xét căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ Luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đơn kháng cáo, cho các bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Quốc H, Trương Văn C, Nguyễn Hoàng O, Vũ Tấn P, Lê Thanh T, Nguyễn Thanh T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó HĐXX có đủ cơ sở để khẳng định: Trong khoảng thời gian từ 09 giờ 30 phút đến 13 giờ 15 phút ngày 28/02/2020; tại khu vực K21 đường T (P. T, Q. Sơn Trà, TP. Đà Nẵng), Cơ quan CSĐT – Công an quận Sơn Trà bắt quả tang Bùi Văn T, Ngô Văn S và Trần Duy L đang tổ chức cho: Nguyễn Quốc H, Trương Văn C, Nguyễn Hoàng O, Vũ Tấn P, Doãn Thị A, Lê Thanh T, Nguyễn Thanh T, Trần Văn L, Trần Duy P và Mai Thị N đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa bầu cua với tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là **37.835.000** đồng. Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2020/HS-ST ngày 03/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã xét xử các bị cáo Nguyễn Quốc H, Trương Văn C, Nguyễn Hoàng O, Vũ Tấn P, Lê Thanh T, Nguyễn Thanh T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất trật tự an ninh xã hội do đó cần xử lý các bị cáo tương xứng với hành vi, mức độ phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung:

Đối với bị cáo T là người có nhân thân xấu: Ngày 21/6/2002 bị Tòa án Quân sự Khu vực 1 – Quân khu 5, xử phạt 32 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Theo giấy xác nhận kết quả thi hành án thì hiện nay bị cáo T chưa chấp hành xong phần bồi thường công dân là 376.850 đồng và hoàn trả tập thể: 2.876.850 đồng. Ngày 25/10/2017, T bị Công an phường T, Q. Sơn Trà xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; trong vụ án này T sử dụng 220.000 đồng để đánh bạc; bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội cho thấy bị cáo là người xem thường pháp luật, lần phạm tội này của T thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó đối với bị cáo T không đủ điều kiện để cho hưởng án treo theo như đơn kháng cáo của bị cáo mà chỉ giảm cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp.

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đồng thời mức hình phạt đối với mỗi bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo. Tuy nhiên các bị cáo H, Công, O, P, T có nơi cư trú rõ ràng, công việc ổn định, các bị cáo tham gia chơi bầu cua chỉ để giải trí mấy ngày tết cổ truyền của dân tộc chứ không phải sát phạt nhau với số tiền lớn; sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo H, C, O, Tr, T đã nộp hết số tiền bị phạt bổ sung; Tại phiên tòa các bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải, xin hứa sẽ không vi phạm pháp luật nữa. Xét

thấy, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 BLHS, thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao về địa phương giám sát, giáo dục cũng có tác dụng răn đe, phòng ngừa. HĐXX chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt nhưng chuyển cho các bị cáo được hưởng án treo.

[3]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Quốc H, Trương Văn C, Nguyễn Hoàng O, Vũ Tấn P, Lê Thanh T; Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh T; Sửa bản án sơ thẩm.

II. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

1.1. Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Quốc H 06 (sáu)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **12 tháng** kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

1.2. Xử phạt: Bị cáo **Trương Văn C 06 (sáu)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **12 tháng** kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

1.3. Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hoàng O 06 (sáu)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **12 tháng** kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

1.4. Xử phạt: Bị cáo **Vũ Tấn P 06 (sáu)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **12 tháng** kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt bổ sung Vũ Tấn P 10.000.000đ

1.5. Xử phạt: Bị cáo **Lê Thanh T 06 (sáu)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **12 tháng** kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Quốc H, Trương Văn C, Vũ Tấn P, Lê Thanh T cho Ủy ban nhân dân phường T, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng; giao bị cáo Nguyễn Hoàng O cho Ủy ban nhân dân phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách của án treo nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ của người chấp hành án treo theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 2

lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.6. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thanh T 06 (sáu)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

III. Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

IV. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Vụ giám đốc kiểm tra 1;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Công an quận Sơn Trà;
- PV27; PC81 Công an thành phố;
- TAND quận Sơn Trà;
- THA DS quận Sơn Trà;
- Sở Tư pháp TPĐN;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Trọng Danh